

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 19-03-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN - TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Như Biên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Hoàn
2. Hoàng Thị Hồng Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 25/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 05/3/2019, đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn Tấn Đ.; Sinh ngày 30/12/1997, tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ A, khối P., phường C., thành phố H., tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ photocopy; trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Hồ Văn Q. (sinh năm 1963); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc C. (sinh năm 1971), đều còn sống; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Xuân T.; Sinh ngày 01/12/1986, tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ B, khối S., phường C., thành phố H., tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Lê Xuân D. (sinh năm 1956); họ và tên mẹ: Lê Thị P. (sinh năm 1958); Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm, chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cảng hàng không Quốc tế Đà Nẵng – Chi nhánh Tổng công ty hàng không Việt Nam - CTCP.

Địa chỉ: Phường H., Quận HC, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Xuân T., sinh năm: 1963.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Hữu C., sinh năm: 1970. Chức vụ: Phó giám đốc Cảng hàng không Quốc tế Đà Nẵng – Chi nhánh Tổng công ty hàng không Việt Nam – CTCP. Văn bản ủy quyền số 299/UQ-CHKQTĐN ngày 11/3/2019. Có mặt.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Tấn P., sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Số 3 đường X., phường C., thành phố H., tỉnh Quảng Nam.

- Ông Nguyễn Đức Phúc, sinh năm: 1967.

Nơi cư trú: Số 2, đường P., phường M., thành phố H., tỉnh Quảng Nam.

- Ông Thái Kế M., sinh năm: 1978.

Nơi cư trú: Số 6 đường T., phường M., thành phố H., tỉnh Quảng Nam.

- Ông Hoàng Minh L., sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: Số 7 đường B., phường C., thành phố H., tỉnh Quảng Nam.

- Ông Phạm Văn A, sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ., huyện L., tỉnh Quảng Nam.

Tất cả vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Xuân T. có 01 xe ô tô BKS 92A -035.73 và cùng góp vốn mua thêm xe ô tô BKS 92A - 046.41 với Phạm Văn A để chạy dịch vụ vận chuyển khách du lịch. Trước đây, vào các năm 2016, 2017 T. có nhờ Hoàng Minh L. (làm việc tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng) làm giúp 01 thẻ ưu tiên và chỉ được sử dụng trong 01 năm cho xe ô tô BKS 92A - 036.87 của T. để ra vào sân bay không tốn phí. Đến năm 2018, do chính sách của Cảng hàng không khó khăn nên Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng không cấp thêm thẻ ưu tiên. Vào đầu tháng 3/2018, T. mượn xe ô tô BKS 43A – 267.35 của Hoàng Minh L. để đi lại thì thấy trên xe của L. có thẻ ưu tiên cấp cho xe 43A - 267.35, sử dụng trong năm 2018. Để khỏi tốn tiền phí ra vào sân bay Đà Nẵng, T. đến tiệm photocopy tại địa chỉ 123 đường C., phường G gặp nhân viên của tiệm là Hồ Văn Tấn Đ.. Tại đây, T. đưa cho Đ. thẻ ưu tiên lấy trên xe của L. và nhờ Đ. làm giúp 03 thẻ ưu tiên giả để ra vào Sân bay Đà Nẵng cho 03 xe ô tô có BKS 92A - 035.73, 92A - 046.41 và 92A - 030.62 cho T. và bạn T. là Thái Kế M. và Đ. nhận lời. Đ. đưa thẻ ưu tiên này vào máy Scan nhãn hiệu HP Scanjet 200 và quét hình ảnh của thẻ ưu tiên rồi đưa lên máy tính. Đ. sử dụng phần mềm Corel X5 trên máy tính để chỉnh sửa biến số xe 43A-267.35 thành 92A-035.73, 92A-046.41 và 92A-030.62 theo yêu cầu của T. và in ra, ép plastic. Chiều cùng ngày, T. quay lại lấy và trả tiền công cho Đ. 200.000 đồng.

Sau khi có các thẻ ưu tiên giả này, T. đã sử dụng để ra vào cổng soát vé của Sân bay Đà Nẵng không mất phí. Từ ngày 19/3/2018 đến ngày 16/5/2018, Lê Xuân T. đã đưa vào sử dụng thẻ ưu tiên giả để ra vào Sân bay Đà Nẵng không tốn phí 10.000 đồng/lượt, cụ thể: Xe ô tô BKS 92A-046.41 là 13 lượt, xe ô tô BKS 92A-035.73 là 14 lượt, xe ô tô biển số 92A-030.62 của ông Thái Kế M. là 18 lượt. Tổng cộng các xe đã sử dụng thẻ ưu tiên giả để ra vào sân bay không mất phí 450.000 đồng/45 lượt.

Theo Kết luận giám định số 680A/C09C(Đ2) ngày 21/9/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 03 thẻ ưu tiên cho các xe có BKS 92A-030.62, 92A-035.73 và 92A-046.41 không phải do Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng phát hành.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSHA ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An truy tố các bị cáo Hồ Văn Tấn Đ. về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Lê Xuân T. về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo như cáo trạng số 13/CT-VKSHA ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An. Về những tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Trong vụ án này, cả 02 bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại phiên tòa, đại diện bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo nên cả hai bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hồ Văn Tấn Đ. từ 12 (*Mười hai*) đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (*Hai mươi bốn*) đến 30 (*Ba mươi*) tháng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Xuân T. từ 18 (*Mười tám*) đến 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (*Ba mươi sáu*) đến 48 (*Bốn mươi tám*) tháng.

Và đề nghị xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Các bị cáo đã

biết sai, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hội An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, đã xác định: Để không tốn chi phí khi đưa đón khách ra vào Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng nên đầu tháng 3 năm 2018, Lê Xuân T. đã nhờ Hồ Văn Tấn Đ. làm giả 03 thẻ ưu tiên cho 03 xe ô tô mang BKS 92A - 030.62, 92A - 035.73 và 92A - 046.41 và sử dụng các thẻ này ra, vào Cảng sân bay quốc tế Đà Nẵng nhiều lần, cụ thể như sau: Xe ô tô BKS 92A-046.41 là 13 lượt, xe ô tô BKS 92A-035.73 là 14 lượt, xe ô tô BKS 92A-030.62 của ông Thái Kế M. là 18 lượt. Tổng cộng các xe đã sử dụng thẻ ưu tiên giả để ra vào sân bay không mất phí 450.000 đồng, đến ngày 11/4/2018 thì bị phát hiện. Do đó, hành vi làm giả 03 thẻ ưu tiên và con dấu Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng của Hồ Văn Tấn Đ. đã cấu thành tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*" theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Lê Xuân T. đã sử dụng các thẻ ưu tiên này nhiều lần vào, ra Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng nhằm không thanh toán tiền phí đã cấu thành tội "*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cáo trạng số 13/CT-VKSHA ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo biết rõ việc làm giả thẻ ưu tiên và con dấu của Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây thiệt hại cho Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng. Do đó, cần phải bị pháp luật xử lý một cách nghiêm minh.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, cả 02 bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; tại phiên tòa, đại diện bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cả hai bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét rằng các bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khoản 2 Điều 341 và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt hai bị cáo mức phạt tù nhưng cho hưởng án treo, đồng thời áp dụng khoản 2 Điều 35 và khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 để phạt bổ sung các bị cáo mức phạt tiền là phù hợp với quy định pháp luật và có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Đối với ông Thái Kế M. là người nhờ bị cáo T. làm giúp thẻ ưu tiên cho xe ô tô BKS 92A-030.62, quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh ông M. là người biết bị cáo T. đã làm giả thẻ ưu tiên này, nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Ông Hoàng Minh L. là chủ sở hữu thẻ ưu tiên cấp cho xe ô tô 43A-267.35, ông L. không biết bị cáo T. lấy thẻ ưu tiên của xe mình để làm giả các thẻ ưu tiên khác và các ông Nguyễn Tấn P., Nguyễn Đức P., Phạm Văn A. là những người đã sử dụng thẻ ưu tiên giả của các xe BKS 92A-030.62, 92A-035.73, 92A-046.41 để ra, vào sân bay, nhưng các ông này không biết thẻ ưu tiên trên là thẻ giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An thu giữ: 03 thẻ ưu tiên cho 03 xe ô tô mang BKS 92A-030.62, 92A-035.73 và 92A-046.41; 03 thẻ ưu tiên các năm 2016, 2017, 2018 cấp cho xe ô tô mang BKS 43A-158.47, 43B-027.12, 43C-061.86; 01 thẻ ưu tiên năm 2018 cấp cho xe ô tô mang BKS 43A - 267.35, 200.000 đồng, 01 máy scan hiệu HP Scanjet 200 màu đen trắng. Đối với máy tính mà Đ. đã sử dụng để chỉnh sửa hình ảnh đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 03 thẻ ưu tiên của 03 xe ô tô mang BKS 92A-030.62, 92A-035.73 và 92A-046.41; tịch thu sung công quỹ số tiền 200.000 đồng và 01 máy scan hiệu HP Scanjet 200 màu đen trắng; tịch thu lưu hồ sơ vụ án các thẻ ưu tiên cấp cho xe ô tô mang BKS 43A-158.47, 43B-027.12, 43C-061.86, BKS 43A-267.35.

Về trách nhiệm dân sự: Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng không yêu cầu nhận lại số tiền thu phí qua cổng sân bay 450.000 đồng/45 lượt nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn Tấn Đ. phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, bị cáo Lê Xuân T. phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 341; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn Tấn Đ. 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/3/2019).

Giao bị cáo Hồ Văn Tấn Đ. cho UBND phường C., thành phố H., tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 35; khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bị cáo Hồ Văn Tấn Đ. số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 341; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân T. 18 (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/3/2019).

Giao bị cáo Lê Xuân T. cho UBND phường C., thành phố H., tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 35; khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bị cáo Lê Xuân T. số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 03 thẻ ưu tiên của 03 xe ô tô mang BKS 92A-030.62, 92A-035.73 và 92A-046.41; tịch thu sung công quỹ số tiền 200.000 đồng và 01 máy scan hiệu HP Scanjet 200 màu đen trắng; tịch thu lưu hồ sơ vụ án các thẻ ưu tiên cấp cho xe ô tô mang BKS 43A-158.47, 43B-027.12, 43C-061.86, BKS 43A-267.35.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hội An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2019. Đối với số tiền 200.000 đồng đang nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.943934.00000 của Công an thành phố Hội An ngày 08 tháng 01 năm 2019)

Về án phí: Các bị cáo Hồ Văn Tấn Đ. và Lê Xuân T. mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/3/2019) các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hội An;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố Hội An;
- Bị cáo, những người TGTG khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VP công an thành phố Hội An;
- Lưu HS-AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Như Biên